

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG**

Bản án số: 17/2019/DS-ST.

Ngày: 09/5/2019.

V/v: “Tranh chấp hợp
đồng tín dụng”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HÒN ĐẤT – TỈNH KIÊN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn An**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Thanh Bình

2. Bà Phạm Hồng Gái

Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Mộng Trinh** – Thư ký TAND huyện Hòn Đất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Hậu** – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 41/2019/TLST-DS ngày 21 tháng 01 năm 2019 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXX-DS ngày 11 tháng 4 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2019/QĐST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP PD (QSB).**

Địa chỉ: số 41 và số 45 đường Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị **Trần Thanh T** – Chuyên viên thu hồi nợ (có mặt).

2/ Đồng bị đơn: - Anh **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1978 (vắng mặt).

- Chị **Hà Thị L**, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: khu phố MH thị trấn SS, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/12/2018 và trong quá trình xét xử, người đại diện tham gia tố tụng của Ngân hàng TMCP PD chị Trần Thanh T trình bày như sau:*

Vào ngày 04/4/2012 anh Nguyễn Văn Đ và chị Hà Thị L có ký hợp đồng tín dụng số 0056/2012/HĐTD-CN với Ngân hàng TMCP PD để vay số tiền là 100.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, mục đích bổ sung vốn kinh doanh tạp hóa, lãi suất trong hạn 19,5%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Để đảm bảo khoản nợ vay, anh Đ và chị L có ký hợp đồng thế chấp tài sản là giấy chứng nhận QSD đất số AĐ 015083 được UBND huyện Hòn Đất cấp ngày 27/3/2007, diện tích đất 550m², thửa đất số 321, tờ bản đồ số 2, đất tọa lạc tại ấp Mỹ Hòa (nay là khu phố Mỹ Hòa), thị trấn Sóc Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Quá trình thực hiện hợp đồng anh Đ, chị L đã trả được số tiền gốc là 30.000.000 đồng vào ngày 23/7/2013 và số tiền lãi là 10.000.000 đồng vào ngày 22/02/2019, còn lại số tiền gốc là 70.000.000 đồng cùng tiền lãi phát sinh thì anh chị không thanh toán cho ngân hàng. Nay số nợ trên đã quá hạn lâu nên Ngân hàng TMCP PD yêu cầu chị L và anh Đ phải trả cho Ngân hàng số tiền vay tạm tính đến ngày 03/12/2018 với số tiền tổng cộng là 94.250.767 đồng (trong đó tiền gốc là 70.000.000 đồng, tiền lãi quá hạn là 24.250.767 đồng). Tại phiên tòa hôm nay phía đại diện ngân hàng TMCP PD rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi phạt chậm trả lãi là 2.030.302 đồng, không yêu cầu vợ chồng anh Đ và chị L phải thanh toán số tiền này cho ngân hàng.

Đồng thời anh Đ và chị L còn phải tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký với ngân hàng tính từ ngày 04/12/2018 đến khi thanh toán xong số nợ trên.

Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của phía Ngân hàng TMCP PD và sau khi bản án có hiệu lực pháp luật mà anh Đ và chị L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng hoặc trả không đầy đủ số tiền còn nợ thì Ngân hàng TMCP PD có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự kê biên bán đấu giá tài sản thế chấp để ưu tiên thanh toán nợ cho ngân hàng.

** Tại bản khai và trong quá trình giải quyết vụ án đồng bị đơn chị Hà Thị L trình bày như sau:*

Việc ký hợp đồng tín dụng và quá trình thực hiện hợp đồng như phía chị T trình bày là đúng sự thật. Quá trình vay tiền của ngân hàng thì vợ chồng chúng tôi đã trả cho ngân hàng được số tiền gốc là 30.000.000 đồng vào ngày 23/7/2013 và số tiền lãi là 10.000.000 đồng vào ngày 22/02/2019, còn lại số tiền gốc là 70.000.000 đồng cùng tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký thì chúng tôi chưa thanh toán cho ngân hàng.

Nay Ngân hàng TMCP PD yêu cầu vợ chồng chị phải trả số tiền vay gốc và lãi tạm tính đến ngày 03/12/2018 với số tiền tổng cộng là 94.250.767 đồng (trong đó tiền gốc là 70.000.000 đồng, tiền lãi quá hạn là 24.250.767 đồng) và tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký tính từ ngày 04/12/2018 thì vợ chồng anh chị cũng đồng ý trả cho ngân hàng nhưng hiện nay hoàn cảnh gia đình khó khăn nên xin Ngân hàng cho vợ chồng anh chị thêm thời gian để trả nợ, cụ thể đề nghị Ngân hàng cho anh chị trả hết nợ gốc và lãi trong thời hạn 03 tháng tính từ thời điểm hiện tại, khi nào có tiền thì anh chị sẽ trả ngay cho Ngân hàng.

Riêng phía anh Nguyễn Văn Đ là chồng chị. Hiện tại anh Đ đang đi làm ăn xa không thường xuyên có mặt ở nhà. Việc Ngân hàng khởi kiện anh chị và đã được TAND huyện Hòn Đất thụ lý giải quyết vụ kiện trên thì chị đều có thông báo cho anh Đ biết nhưng hiện tại vì bận công việc nên anh Đ không thể về tòa án để tham gia giải quyết sự việc trên. Do đó đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vắng mặt anh Đ, chị L sẽ thay mặt anh Đ giải quyết vụ việc này với Ngân hàng.

Ý kiến phát biểu của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.
- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Về chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của các đương sự.

Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn. Buộc phía đồng bị đơn phải trả cho Ngân hàng TMCP PD số tiền gốc và lãi tạm tính đến hết ngày 03/12/2018 với số tiền tổng cộng là 94.250.767 đồng (trong đó tiền gốc là 70.000.000 đồng, tiền lãi quá hạn là 24.250.767 đồng). Đồng thời buộc vợ chồng anh Đ và chị L phải tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký từ ngày 04/12/2018 đến khi thanh toán xong số nợ trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định vụ án này như sau:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Đối với đồng bị đơn anh Nguyễn Văn Đ và chị Hà Thị L. Tòa án đã tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ, anh Đ và chị L đã được triệu tập đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ và chị L theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về thẩm quyền giải quyết:* Đây là vụ kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP PD với đồng bị đơn anh Nguyễn Văn Đ và chị Hà Thị L. Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

[3]. *Về nội dung vụ án:* Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử có cơ sở xác định rằng: Vào ngày 04/4/2012 vợ chồng anh Nguyễn Văn Đ và chị Hà Thị L có ký hợp đồng tín dụng số 0056/2012/HĐTD-CN với ngân hàng TMCP PD để vay số tiền là 100.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, mục đích bổ sung vốn kinh doanh tạp hóa, lãi suất trong hạn 19,5%/năm, lãi quá hạn bằng 150%

lãi trong hạn. Để đảm bảo khoản nợ vay trên, anh Đ và chị L có ký hợp đồng thế chấp tài sản là giấy chứng nhận QSD đất số AĐ 015083 được UBND huyện Hòn Đất cấp ngày 27/3/2007, diện tích đất 550m², thửa số 321, tờ bản đồ số 2, đất tọa lạc tại ấp Mỹ Hòa, thị trấn Sóc Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang là đúng sự thật và các bên không có tranh chấp.

Quá trình thực hiện hợp đồng thì vợ chồng anh Đ và chị L đã trả cho ngân hàng PD được số tiền gốc là 30.000.000 đồng vào ngày 23/7/2013 và số tiền lãi là 10.000.000 đồng vào ngày 22/02/2019, còn lại số tiền gốc là 70.000.000 đồng cùng tiền lãi phát sinh thì anh Đ và chị L đến nay vẫn chưa thanh toán cho ngân hàng.

Nay hợp đồng tín dụng trên đã quá hạn đã lâu nên người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP PD yêu cầu anh Nguyễn Văn Đ và chị Hà Thị L phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền vay còn nợ gốc là 70.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến hết ngày 03/12/2018 là 24.250.767 đồng. Tổng cộng số tiền gốc và tiền lãi phải thanh toán cho ngân hàng là 94.250.767 đồng. Đồng thời phải chịu lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký từ ngày 04/12/2018 đến khi thanh toán xong số nợ trên là có cơ sở để chấp nhận và phù hợp với quy định của pháp luật.

Bởi lẽ, tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: “*Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay, khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định*”.

Mặt khác, tại các bản khai và trong quá trình làm việc tại tòa án chị Hà Thị L đều thừa nhận việc ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng là đúng. Hiện tại vợ chồng anh chị còn nợ lại số tiền vay gốc và lãi tạm tính đến ngày 03/12/2018 là 94.250.767 đồng (trong đó tiền gốc là 70.000.000 đồng, tiền lãi quá hạn là 24.250.767 đồng). Anh Đ và chị L đồng ý trả số nợ trên cho Ngân hàng TMCP PD nhưng hiện tại hoàn cảnh gia đình khó khăn nên xin Ngân hàng cho anh chị thêm thời gian trả nợ, cụ thể chị L xin Ngân hàng cho gia đình thời gian là 03 tháng tính từ thời điểm hiện tại để trả hết số nợ trên cho Ngân hàng và xin Ngân hàng giảm một phần tiền lãi.

Xét yêu cầu xin được trả dần của phía đồng bị đơn anh Nguyễn Văn Đ và chị Hà Thị L. Căn cứ vào mục 1 phần III Thông tư liên tịch số 01 ngày 19/6/1997 của TANDTC - VKSNDTC- Bộ Tư pháp - Bộ Tài chính hướng dẫn về việc xét xử và thi hành án về tài sản quy định "...Tòa án không tự ấn định trong bản án, quyết định thời điểm hoặc thời hạn bên có nghĩa vụ thi hành ...". Đồng thời tại phiên tòa hôm nay phía nguyên đơn cũng không đồng ý cho phía bị đơn được trả dần do đó HĐXX không xem xét.

Ý kiến phát biểu của Vị đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất là có cơ sở để được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận trong quá trình nghị án.

Từ những cơ sở trên, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của phía Ngân hàng TMCP PD, buộc anh Nguyễn Văn Đ và chị Hà Thị L phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP PD số tiền vay còn nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 03/12/2018 là 94.250.767 đồng (trong đó tiền gốc là 70.000.000 đồng, tiền lãi quá hạn là 24.250.767 đồng). Đồng thời buộc anh Đ và chị L còn phải tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký từ ngày 04/12/2018 cho đến khi thanh toán xong số nợ trên.

Sau khi anh Đ và chị L thanh toán xong số nợ trên thì Ngân hàng TMCP PD phải trả lại cho anh chị bản chính giấy chứng nhận QSD đất số AĐ 015083 được UBND huyện Hòn Đất cấp ngày 27/3/2007 mang tên anh Nguyễn Văn Đ; phần đất có diện tích 550m², thửa số 321, tờ bản đồ số 2, tọa lạc tại ấp Mỹ Hòa, thị trấn Sóc Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp anh Đ và chị L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ của mình thì phía Ngân hàng TMCP Kiên Long có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất cho phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Hà Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

Ngân hàng TMCP PD không phải chịu án phí do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận. Hoàn trả lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp cho Ngân hàng TMCP PD.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng các Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần PĐ.

Buộc anh Nguyễn Văn Đ và chị Hà Thị L phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP PĐ số tiền vay còn nợ gốc và tiền lãi tạm tính đến ngày 03/12/2018 là 94.250.767 đồng (trong đó tiền gốc là 70.000.000 đồng, tiền lãi quá hạn là 24.250.767 đồng).

Buộc anh Đ và chị L còn phải tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng tín dụng số 0056/2012/HĐTD-CN đã ký với ngân hàng TMCP PĐ từ ngày 04/12/2018 cho đến khi thanh toán xong số nợ trên.

Trường hợp anh Đ và chị L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ của mình thì phía Ngân hàng TMCP PĐ có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất cho phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

Sau khi anh Đ và chị L thanh toán xong số nợ trên thì Ngân hàng TMCP PĐ phải trả lại bản chính giấy chứng nhận QSD đất số AĐ 015083 được UBND huyện Hòn Đất cấp ngày 27/3/2007 mang tên anh Nguyễn Văn Đ, phần đất có diện tích là 550m², thửa số 321, tờ bản đồ số 2, tọa lạc tại ấp Mỹ Hòa (nay là khu phố Mỹ Hòa), thị trấn Sóc Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang cho vợ chồng anh Nguyễn Văn Đ và chị Hà Thị L.

2/. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần PĐ đối với phần tiền lãi phạt chậm trả do phía nguyên đơn tự nguyện rút yêu cầu.

3/. Về án phí DSST: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Hà Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 4.112.000 đồng (94.250.767 đồng x 5%).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP PD số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.600.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000661 ngày 14/01/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

4/. Quyền kháng cáo: Án xử công khai. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung./.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân huyện Hòn Đất;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Văn An